

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:05/2023/HNGĐ-ST

Ngày:11- 01-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị
D và anh C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Ông Phạm Ngọc Dụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành-Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 126/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/11/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/12/2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 6, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Viết C, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 6, xã X, huyện, tỉnh Nam Định; vắng mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Viết C tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và đã được UBND xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 28/09/2010. Sau khi lấy nhau vợ chồng sống không hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tính lối không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Ngoài ra do anh C chơi bời

không quan tâm chăm sóc cho gia đình. Từ đầu năm 2013 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định vợ chồng còn tình cảm, hạnh phúc tan vỡ nên nguyện vọng của chị được xin ly hôn anh Nguyễn Viết C

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Diệu L, sinh ngày 12/3/2011; hiện con đang ở với chị, khi ly hôn chị xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con; hiện chị đang làm thuê cho cửa hàng làm tóc thu nhập khoảng 9 triệu đồng/tháng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ để cho anh Nguyễn Viết C biết, do anh C không có mặt tại địa phương, Tòa án đã làm thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng của Tòa án để cho anh C biết, nhưng anh C không đến Tòa án để làm việc cũng như không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

Kết quả thu thập chứng cứ tại UBND xã X.

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Viết C tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện , tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 28/09/2010. Qua kiểm tra sổ hộ khẩu lưu tại xã X thì chị Diệp và anh C đăng ký hộ khẩu tại xã X. Mẫu thuẫn là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, chị D và anh C mấy năm nay không chung sống với nhau, hiện nay C không có mặt tại gia đình. Căn cứ vào thực trạng hôn nhân cũng như nguyện vọng của chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa chị D và anh C.

* Về con chung: Chị D và anh C có 1 con chung tên là Nguyễn Diệu L, sinh ngày 12/3/2011; hiện con đang ở với chị D. Khi giải quyết ly hôn giữa chị D và anh C, căn cứ vào điều kiện khả năng chăm sóc nuôi dưỡng con của chị D thì đề nghị Tòa án giao con cho chị D tiếp nuôi dưỡng và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

* Về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Viết C. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị D tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Diệu L, sinh ngày 12/3/2011. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con có quyền và nghĩa vụ

thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản: Chị D không yêu cầu giải quyết là phù hợp. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Việt C kết hôn hợp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay chị D có đơn xin ly hôn đối với anh C, anh C đã được Tòa án làm các thủ tục niên yết công khai các văn bản theo quy định của pháp luật nhưng anh C không đến Tòa án để làm việc, không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án về việc chị D xin ly hôn. Điều đó chứng tỏ anh C không thiết tha mặn mà với cuộc sống chung của vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị D và anh C là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nay chị D xin ly hôn anh C nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị D là phù hợp với thực tế và pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị D và anh C có 01 con chung tên là Nguyễn Diệu L, sinh ngày 12/3/2011; hiện con đang ở với chị D, khi ly hôn chị D xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị D xin nhận nuôi con là phù hợp, chị D có điều kiện kinh tế mặt khác bao nhiêu năm nay chị D là người trực tiếp nuôi con, cháu Diệu L có nguyện vọng xin ở với chị D, do vậy HĐXX sẽ giao cho chị tiếp tục nuôi con và ghi nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Viết c.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị D tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Nguyễn Diệu L, sinh ngày 12/3/2011. Anh Nguyễn Viết C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003083 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí.

5 Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã X: 01 bản;
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Ngọc Long

